

Số: 233 /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;


Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, Thứ trưởng Nguyễn Đức Trung (để b/c);
- Cục KSTTHC (VPCP);
- UBND, Sở KH&ĐT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- TTTT (để đưa tin);
- VPB₂ (P. KSTH);
- Lưu: VT, QLĐT.

L138

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG


Vũ Đại Thắng

Đề nghị các đơn vị truy cập đường link sau để tải Phụ lục kèm theo

<http://vbqpl.mpi.gov.vn/Pages/cddh.aspx?itemId=3dbe7d29-d8da-463f-aa79-92f70d9e8408&list=documentDetail>



Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 233 /QĐ-BKHĐT ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

STT	TÊN THHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	Ghi chú
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG				
LĨNH VỰC ĐẦU THẦU				
1. Đấu thầu lựa chọn nhà thầu (do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện)				
1	Đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với nhà thầu, nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none">- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (Nghị định số 63/2014/NĐ-CP);- Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư (Nghị định 30/2015/NĐ-CP);- Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	

		quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả (Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT).		
2	Thay đổi, bổ sung các thông tin của nhà thầu, nhà đầu tư đăng ký tham gia vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; - Nghị định số 63/2014/NĐ; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 11/2019/TT -BKHĐT. 	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
3	Chấm dứt, tạm ngừng tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; - Nghị định số 63/2014/NĐ; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 11/2019/TT -BKHĐT. 	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
4	Khôi phục tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; - Nghị định số 63/2014/NĐ; - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 11/2019/TT -BKHĐT. 	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	

Phụ lục II

NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐẤU THẦU THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 233/QĐ-BKHĐT ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

I. LĨNH VỰC ĐẤU THẦU

Mục 1. ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ THẦU (do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện)

1. Thủ tục đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với nhà thầu, nhà đầu tư

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Đăng ký thông tin nhà thầu, nhà đầu tư trên mạng
 - + Nhà thầu, nhà đầu tư đăng ký các thông tin của đơn vị mình trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tại địa chỉ <http://muasamcong.mpi.gov.vn> (Hệ thống);
 - + Nhà thầu, nhà đầu tư in đơn đăng ký từ Hệ thống;
- Bước 2: Kiểm tra trạng thái phê duyệt đăng ký nhà thầu, nhà đầu tư trên mạng
- Bước 3: Nhận chứng thư số trên mạng
- Bước 4: Đăng ký người sử dụng chứng thư số trên mạng

b) Cách thức thực hiện:

- Nhà thầu, nhà đầu tư có thể gửi hồ sơ đăng ký theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Trung tâm hoặc gửi trên Hệ thống. Trường hợp gửi hồ sơ đăng ký trên Hệ thống thì nhà thầu, nhà đầu tư thực hiện theo Hướng dẫn sử dụng.

c) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đăng ký nhà thầu, nhà đầu tư (đã có chữ ký của người đại diện pháp luật và đóng dấu đơn vị);
- Bản chụp Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh cá thể) hoặc các tài liệu tương đương khác;
- Bản chụp Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người đại diện hợp pháp của nhà thầu, nhà đầu tư;
- Trường hợp nhà thầu, nhà đầu tư đã đăng ký và có thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ

<http://dangkykinhdoanh.gov.vn> thì không phải nộp các tài liệu nêu trên, trừ đơn đăng ký nhà thầu, nhà đầu tư.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

đ) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký.

e) Cơ quan thực hiện:

Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia - Cục Quản lý đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đấu thầu

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Nhà thầu, nhà đầu tư có tên trong danh sách cơ sở dữ liệu nhà thầu, nhà đầu tư được phê duyệt trên Hệ thống, được cấp chứng thư số tham gia đấu thầu qua mạng.

i) Lệ phí: 550.000 VNĐ (đã bao gồm 10% phí VAT) theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai : Thực hiện theo form Mẫu do Hệ thống hướng dẫn trong quá trình thực hiện đăng ký.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

- Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả.

2. Thủ tục thay đổi, bổ sung các thông tin của nhà thầu, nhà đầu tư đăng ký tham gia vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

a) Trình tự thực hiện:

Nhà thầu, nhà đầu tư tự thực hiện thay đổi, bổ sung thông tin theo Hướng dẫn sử dụng trên Hệ thống. Đối với các thông tin không thể tự thay đổi, bổ sung, nhà thầu, nhà đầu tư gửi văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin đến Trung tâm theo địa chỉ công khai trên Hệ thống về nội dung thông tin cần thay đổi, bổ sung.

b) Cách thức thực hiện:

Nhà thầu, nhà đầu tư tự thực hiện thay đổi, bổ sung thông tin theo Hướng dẫn sử dụng trên Hệ thống hoặc gửi văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung thông tin

đến Trung tâm trực tiếp hoặc qua đường bưu điện .

c) Thành phần hồ sơ:

- Công văn của nhà thầu, nhà đầu tư về việc thay đổi, bổ sung thông tin đăng ký tham gia vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

- Các tài liệu liên quan đến nội dung cần thay đổi, bổ sung.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

đ) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.

e) Cơ quan thực hiện:

Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia - Cục Quản lý đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Thông tin của nhà thầu, nhà đầu tư được sửa đổi, bổ sung trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

i) Lệ phí: Không

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm): Không có

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Nghị định 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

- Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả.

3. Chấm dứt hoặc tạm ngừng tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

a) Trình tự thực hiện

Nhà thầu, nhà đầu tư gửi văn bản đề nghị đến Trung tâm theo địa chỉ công khai trên Hệ thống về việc chấm dứt hoặc tạm ngừng tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

b) Cách thức thực hiện:

Nhà thầu, nhà đầu tư gửi văn bản đề nghị chấm dứt hoặc tạm ngừng tham gia Hệ thống đến Trung tâm trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị của nhà thầu, nhà đầu tư về việc chấm dứt hoặc tạm ngừng tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

- Các tài liệu liên quan đến nội dung chấm dứt hoặc tạm ngừng (nếu có).

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

đ) Thời hạn giải quyết:

02 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận văn bản đề nghị.

e) Cơ quan thực hiện:

Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia, Cục Quản lý Đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Nhà thầu, nhà đầu tư đã có tên trong cơ sở dữ liệu danh sách nhà thầu, nhà đầu tư được phê duyệt trên Hệ thống.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Nhà thầu, nhà đầu tư được chấm dứt, tạm ngừng tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

i) Lệ phí: Không

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Nghị định 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

- Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả.

4. Khôi phục việc tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

a) Trình tự thực hiện

Nhà thầu, nhà đầu tư gửi văn bản đề nghị đến Trung tâm theo địa chỉ công khai trên Hệ thống về khôi phục việc tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

b) Cách thức thực hiện:

Nhà thầu, nhà đầu tư gửi văn bản đề nghị về khôi phục việc tham gia Hệ thống đến Trung tâm trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị của nhà thầu, nhà đầu tư về khôi phục việc tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

- Các tài liệu liên quan đến nội dung khôi phục (nếu có).

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

đ) Thời hạn giải quyết:

02 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận văn bản đề nghị.

e) Cơ quan thực hiện:

Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia, Cục Quản lý Đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Nhà thầu, nhà đầu tư đã chấm dứt hoặc tạm ngừng tham gia Hệ thống.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Nhà thầu, nhà đầu tư được khôi phục việc tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

i) Lệ phí khôi phục: Không.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Nghị định 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

- Thông tư 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả.